TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/DS-ST
Ngày: 09 - 10 - 2018.
V/v *" Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Hoa.

2. Bà Nguyễn Thị Di.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyến– Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Long Điền xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2017/TLST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2017 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2018/QĐST-DS ngày 21 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Huỳnh Vân S, sinh năm: 1949 và bà Trần Thị Thanh Ng, sinh năm: 1955. (có mặt)

Cùng địa chỉ: 3/1 Ô1 Kp.H 2, TT.LH, huyện L, tỉnh B.

*** Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm: 1969. (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 50/11 Ô5 Kp.H 1, TT.LH, huyện L, tỉnh B.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***:* 1/- Ông Bạch C, sinh năm: 1968. (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 50/11 Ô5 Kp.H 1, TT.LH, huyện L, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Huỳnh Vân S và bà Trần Thị Thanh Ng trình bày:

Vào khoảng năm 2014-2016 bà Nguyễn Thị Kim P là Phó trưởng khu phố H , TT.LH có vay của vợ chồng ông S (ông S bà Ng) số tiền cụ thể như sau:

Vào ngày 20/8/2015 âm lịch P vay của vợ chồng ông Sơn số tiền 100.000.000đồng (một trăm triệu đồng), mục đích vay để làm vốn làm ăn cho chị em phụ nữ trong khu phố có hoàn cảnh khó khăn, lãi suất là 25.000đồng/1.000.000đồng/01 tháng, thời hạn vay là 06 tháng. Sau 06 tháng bà P chưa trả tiền cho vợ chồng ông S nên vào ngày 04/5/2016 bà P và ông S ký lại "Giấy vay tiền" gia hạn thêm thời hạn 03 tháng.

Vào ngày 23/12/2015 âm lịch bà P tiếp tục vay của vợ chồng ông S số tiền 8.000.000đồng (tám triệu đồng), mục đích vay để làm vốn làm ăn cho chị em phụ nữ trong khu phố có hoàn cảnh khó khăn, lãi suất là 25.000đồng/1.000.000đồng/01 tháng, thời hạn vay là 12 tháng.

Tổng cộng bà P vay của ông S bà Ng số tiền là 108.000.000đ (một trăm lẻ tám triệu đồng).

Khi vay tiền thì chỉ có vợ chồng ông S và bà Pg, không có ông C. Thời gian đầu sau khi vay tiền bà P đóng tiền lãi hàng tháng đầy đủ, đến khoảng tháng 10/2016 bà P không đóng tiền lãi nữa, ông S có hỏi thì vợ chồng bà P mới tới nhà trình bày và nói xin vợ chồng ông S cho đóng 1.000.000đ/tháng cho đến khi hết nợ, ông S bà Ng không đồng ý.

Nay, ông S yêu cầu bà P và ông C phải trả cho cho vợ chồng ông S số tiền 108.000.000đồng (một trăm lẻ tám triệu đồng), không tính tiền lãi suất.

Đối với số tiền 8.000.000đồng trong đơn khởi kiện ông S đề là của Hội Kiều Bào, tuy nhiên do ông S là Chủ tịch Hội Kiều Bào nên số tiền này ông S bà Ng yêu cầu bà P trả cho vợ chồng ông S và ông S sẽ tự trả lại cho Hội Kiều Bào và ông S yêu cầu không đưa Hội Kiều Bào vào tham gia tố tụng.

Trong trường hợp bà Pg và ông C không trả hết một lần 108.000.000đồng cho vợ chồng ông S được, thì vợ chồng ông S yêu cầu vợ chồng bà P trả trước số tiền 8.000.000đồng, còn số tiền 100.000.000đồng thì mỗi tháng trả cho vợ chồng ông S 3.000.000đồng cho đến khi trả hết nợ.

* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị Kim P trình bày:

Vào thời điểm năm 2014-2016 bà P đang là Phó trưởng khu phố H1, TT.L H, ông Huỳnh Vân S là Chủ tịch Hội Kiều Bào TT.Long Hải. Thời gian này chị em Hội phụ nữ trong khu phố làm ăn khó khăn nên bà P có nghĩ ra phương án huy động tiền từ các gia đình có điều kiện kinh tế khá giả (thường gọi là các vị mạnh thường quân) để cho chị em có hoàn cảnh khó khăn trong khu phố vay lại để làm ăn, khi cho chị em trong khu phố vay thì có tính tiền lãi suất, tiền lãi này được lấy hàng tháng để trả cho các vị mạnh thường quân.

Trong số các mạnh thường quân này thì có ông Huỳnh Vân S. Bà P vay của ông S lần đầu vào ngày 20/8/2015 số tiền là 100.000.000đồng (một trăm triệu đồng), mục đích vay để làm vốn làm ăn cho chị em phụ nữ trong khu phố có hoàn cảnh khó khăn, lãi suất là 25.000đồng/01 tháng/1.000.000đồng, thời hạn vay là 06 tháng. Sau 06

tháng chị em trong khu phố chưa trả tiền cho bà P nên bà P chưa trả tiền cho vợ chồng ông S, do đó vào ngày 04/5/2016 bà P và ông S ký lại "Giấy vay tiền" gia hạn thêm thời hạn 03 tháng.

Lần vay thứ hai vào ngày 23/12/2015 âm lịch bà Phượng vay thêm của vợ chồng ông S số tiền 8.000.000đồng (tám triệu đồng), mục đích vay để làm vốn làm ăn cho chị em phụ nữ trong khu phố có hoàn cảnh khó khăn, lãi suất là 25.000đồng/1.000.000đồng/01 tháng, thời hạn vay là 12 tháng.

Tổng cộng bà P vay của ông S bà Ng số tiền là 108.000.000đ (một trăm lẻ tám triệu đồng). Cả hai lần vay này bà P chưa trả tiền gốc cho ông S. Còn tiền lãi bà P trả cho ông S đến tháng 7/2016 thì các chị em trong khu phố quá khó khăn không có tiền đóng lãi nữa nên bà P không có tiền trả tiền lãi cho vợ chồng ông S.

Số tiền bà P vay của ông S là để cho chị em trong khu phố vay lại làm ăn, số tiền này bà P không chi phí cho sinh hoạt trong gia đình, tiền lãi hàng tháng chị em đóng bà P trực tiếp thu và trực tiếp đưa lại cho các mạnh thường quân. Do đó, việc vay mượn này của bà P không liên quan tới gia đình bà P, chồng bà P (ông C) không biết việc vay tiền này, ông Cchỉ biết việc vay tiền này khi sự việc bị đổ bể do chị em không trả tiền lãi, tiền gốc cho bà P và bà P không có tiền đưa cho các mạnh thường quân mà thôi.

Nay, ông S yêu cầu vợ chồng bà P trả 108.000.000đồng (một trăm lẻ tám triệu đồng), không tính tiền lãi suất thì bà P đồng ý trả nợ, nhưng bà P không trả cho vợ chồng ông S một lần được.

Do hiện nay hoàn cảnh của bà P quá khó khăn, không có nhà ở, bà P đang trong giai đoạn chữa bệnh (vì bệnh tê nhức chân tay, gan, dạ dày.. nên phía lao động Đài Loan mới cho bà P về nước chữa bệnh), chồng bà P đi làm phụ hồ, hiện nay hai vợ chồng đang ở nhà trọ không ổn định. Do đó, nếu ông S đồng ý thì hàng tháng bà P sẽ trả cho ông Sơn 1.500.000đồng cho đến khi trả hết số tiền 108.000.000đồng (một trăm lẻ tám triệu đồng).

Đối với việc ông S yêu cầu vợ chồng bà P trả ngay số tiền 8.000.000đồng cho vợ chồng ông S, còn đối với số tiền 100.000.000đồng nếu vợ chồng bà P không trả hết một lần được thì vợ chồng ông S cho vợ chồng bà P trả hàng tháng, mỗi tháng 3.000.000đồng cho đến khi trả hết 100.000.000đồng thì bà Phượng không đồng ý vì bà P không có khả năng trả.

* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Cu trình bày:

Việc bà P là vợ ông C vay tiền của ông S thì ông C chỉ biết sau khi bà P không trả lãi cho các mạnh thường quân, vì chị em trong khu phố không đưa tiền cho bà P, việc vay tiền này không phải vay cho việc chi tiêu gia đình và cũng không liên quan tới ông C, mà do bà P đứng ra vay cho chị em trong Hội phụ nữ Khu phố để làm ăn kinh tế. Hiện nay các hộ dân được vay tiền không đóng tiền lãi, không trả tiền gốc nên bà P không có tiền đóng cho ông S được.

Tuy nhiên, nay vì tình nghĩa vợ chồng ông C đồng ý cùng bà P trả cho ông Sơn 1.500.000đồng/01 tháng cho đến khi trả xong số tiền 108.000.000đồng (một trăm lẻ tám triệu đồng), còn nếu ông S không đồng ý nhận 1.500.000đồng/01 tháng thì ông C

không đồng ý trả một lần, vì hoàn cảnh của vợ chồng ông C hiện rất khó khăn, không có nhà để ở.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền phát biểu về quá trình giải quyết vụ án, xác định việc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, HĐXX, nguyên đơn, bị đơn tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Kim P là bị đơn trong vụ án và có hộ khẩu thường trú tại Tổ 50/11 Ô5 Kp.H 1, TT.LH, huyện L, tỉnh B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền theo quy định tại khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với số tiền 8.000.000đồng tại đơn khởi kiện ông S trình bày là tiền của Hội Kiều Bào, ông S lấy cho bà P vay, ông S là chủ tịch của Hội Kiều Bào, ông S sẽ tự lấy tiền ra trả cho Hội Kiều Bào và bà P phải trả 8.000.000đồng cho ông S, đồng thời trong "Giấy vay tiền" chỉ ghi bà P vay tiền của ông S chứ không ghi vay tiền của Hội Kiều Bào. Do đó, HĐXX quyết định không đưa Hội Kiều bào vào tham gia tố tụng.

[3] Về nội dung vụ án: Ông Huỳnh Vân S và bà Trần Thị Thanh Ng yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim P và ông Bạch C trả hết số tiền 108.000.000đồng.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ông S bà Ng cho bà P vay 02 đợt với số tiền tổng cộng là 108.000.000đồng, cụ thể lần đầu vào ngày 20/8/2015 số tiền là 100.000.000đồng, thời hạn vay là 06 tháng, sau 06 tháng chị em trong khu phố chưa trả tiền cho bà P nên bà P chưa trả tiền cho vợ chồng ông S, do đó vào ngày 04/5/2016 bà P và ông S ký lại "Giấy vay tiền" gia hạn thêm thời hạn 03 tháng; Lần 2 vào ngày 23/12/2015 âm lịch bà P vay thêm của vợ chồng ông S số tiền 8.000.000đồng, thời hạn vay là 12 tháng. Bà P thừa nhận có việc vay tiền của ông S, bà P đồng ý trả cho ông S số tiền 108.000.000đồng. Tuy nhiên, giữa vợ chồng ông S và bà P không thống nhất được thời gian trả nợ. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng, việc vay tiền giữa vợ chồng ông S bà Ng và bà P là có thật, nên có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông S bà Ng về việc yêu cầu bà P trả lại số tiền nợ gốc là: 108.000.000đồng (một trăm lẻ tám triệu đồng).

[5] Về lãi suất vay: Do ông S bà Ng không yêu cầu bà P trả tiền lãi suất nên không xét đến.

[6] Đối với ông Bạch Cu (Tâm): Trong quá trình làm việc vợ chồng ông S, bà P và ông C đều thừa nhận việc bà P vay tiền của ông S là nhằm cho chị em trong Hội phụ nữ của khu phố có hoàn cảnh khó khăn vay lại để có vốn để làm ăn, không phải vay về chi tiêu trong gia đình, ông C cũng không biết việc vay mượn này của bà P. Từ đó có thể thấy rằng ông C không liên quan đến việc vay tiền giữa vợ chồng ông S và bà P. Tuy nhiên, ông C là chồng bà P nên ông C đồng ý cùng bà P trả số tiền

108.000.000đồng cho vợ chồng ông S. Hội đồng xét xử xét thấy việc ông C đồng ý cùng bà P trả tiền cho vợ chồng ông S là tự nguyện nên ghi nhận sự tự nguyện này, ông C phải có trách nhiệm cùng bà P trả số tiền 108.000.000đồng cho vợ chồng ông S.

[7] Về án phí: Bà P và ông C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.400.000 đồng (108.000.000đ x 5%). Tuy nhiên, do bà P ông C có hoàn cảnh kinh tế khó khăn được Ủy ban nhân dân thị trấn LH xác nhận, nên giảm một phần tiền tạm ứng án phí cho bà P, bà P và ông C còn phải nộp 2.700.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông S bà Ng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự.

Tuyên xử:

1/- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Vân S và bà Trần Thị Thanh Ng về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" với bà Nguyễn Thị Kim P.

2/- Bà Nguyễn Thị Kim P và ông Bạch C có nghĩa vụ phải trả cho ông Huỳnh Vân S và bà Trần Thị Thanh Ng số tiền 108.000.000đồng (một trăm lẻ tám triệu đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4/- Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bà P và ông C phải chịu 2.700.000đồng (hai triệu bảy trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông Huỳnh Vân S và bà Trần Thị Thanh Ng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho ông S bà Ng 2.700.000đồng (hai triệu bảy trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006043 ngày 09/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền.

5/- Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/10/2018), các đương sự được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh BR-VT (GĐ-KT);
- VKSND H.Long Điền;
- Chi cục THA DS H.Long Điền;;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; AV.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Dung